

TẾT CỔ TRUYỀN TẠI CÁC QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á

ThS. Đặng Thị Quốc Anh Đào*

Theo từ điển Tiếng Việt phổ thông thì Tết là ngày lễ hàng năm, thường có cúng lễ, vui chơi, hội hè theo truyền thống dân tộc¹. Tại nước ta có nhiều ngày Tết như Tết Trung thu, Tết Đoan ngọ, Tết Nguyên đán..., trong đó Tết Nguyên đán là Tết mang tính chất phổ quát và sâu rộng nhất. Chính vì thế, chi cần nói ngắn gọn Tết thì có nghĩa là Tết Nguyên Đán, chẳng hạn như ăn Tết, vui Tết, ba ngày Tết, năm hết Tết đến...

Tất cả các nước trong khu vực Đông Nam Á đều có một điểm chung là đa dân tộc, đa tôn giáo và đa văn hóa. Chính vì vậy, trong năm có rất nhiều lễ Tết diễn ra. Trong bài viết này, Tết là để chỉ ngày Tết mang tính chất phổ quát và sâu rộng nhất tại quốc gia đó. Tết ở các nước trong khu vực Đông Nam Á có sự khác biệt, sự đa dạng trên nền tảng của những yếu tố chung, Tết có thể gắn liền với việc chuyển từ năm mới sang năm cũ (Tết Nguyên đán tại Singapore, Việt Nam), hay là khoảng thời gian chuyển mùa từ mùa khô sang mùa mưa (Thái Lan, Lào, Campuchia, Myanmar), và Tết cũng chính là dịp gắn liền với một cột mốc quan trọng trong lịch sử phát triển tôn giáo chính của quốc gia (Malaysia, Indonesia, Brunei, Philippines, Đông Timor).

1. Tết tại Campuchia, Lào, Thái Lan, Myanmar:

Tết các quốc gia này thường diễn ra vào khoảng tháng 4 (dương lịch), là khoảng thời gian nóng nhất trong năm, chuyển giao từ mùa khô sang mùa mưa, đây là khoảnh khắc mở đầu cho mùa mưa - mùa cỏ cây xanh tốt. Dù tên gọi ở mỗi nước và truyền thuyết ra đời có khác nhau, nhưng điểm chung của phong tục đón Tết ở các nước này đều rất giống nhau: té nước và bày tỏ lòng tôn kính của mình đến Đức Phật, thần linh, người thân gia đình, bạn bè... để cầu mong một năm mới tốt lành. Là những quốc gia mà nền tảng văn hóa bản địa gắn liền với hoạt động nông nghiệp trồng lúa nước nên Tết tại các quốc gia này luôn có một hoạt động đặc trưng chính là té nước. Nghi thức này thể hiện mong ước mưa nắng thuận hòa, cây cỏ tốt tươi, mùa màng bội thu của những cư dân nông nghiệp.

Là những quốc gia chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của Phật giáo, nên các lễ hội, đặc biệt là Tết cũng chịu sự ảnh hưởng sâu đậm của tôn giáo này. Trong ngày Tết, chùa là nơi đông vui nhất. Ngày đầu tiên bao giờ cũng là ngày để mọi người dân thể hiện lòng tôn kính của mình đến Đức Phật. Những lễ vật, các món ăn truyền

thông, những loại nước thơm và nhang đèn được người dân chuẩn bị rất chu đáo để mang đến chùa. Nhiều hoạt động quan trọng nhất trong ngày Tết đều diễn ra ở chùa. Tinh thần ahimsa - bất sát sinh, yêu thương vạn vật của Phật giáo thể hiện rõ nét qua phong tục phóng sinh của người dân. Và tục đắp núi cát được thực hiện vào ngày đầu năm mới cũng chính với mục đích kêu gọi mọi người hãy cố gắng làm điều thiện. Vì ngày đầu năm nếu chúng ta tích được nhiều phước đức chắc chắn sẽ được yên lành hạnh phúc suốt cả năm.

Chol Chnam Thmay là Tết của người Khmer và trở thành ngày Tết của nhân dân Campuchia. Thời điểm diễn ra Tết là vào các ngày 13, 14, 15 tháng Mesa, nếu là năm nhuận thì diễn ra trong 4 ngày 14, 15, 16, 17 tháng Mesa - tháng 5, tháng 6 theo lịch của người Khmer (khoảng tháng 4 dương lịch). Trước Tết, những người đi xa đều trở về về nhà, họ quây quần bên nhau cùng dọn dẹp, trang hoàng nhà cửa. Ngày đầu tiên người dân mặc những trang phục mới và đẹp nhất mang theo các lễ vật, nhang đèn vào chùa làm lễ rước Maha Sangkran mới.

* Giảng viên cơ hữu Khoa Đông Nam Á học, Trường Đại học Mở Tp.HCM - Viện Ngôn ngữ học (2002), Từ điển Tiếng Việt, Đà Nẵng, Đà Nẵng, tr.907

Mọi người sẽ xếp thành hàng và đi ba vòng xung quanh chánh điện. Sau khi làm lễ rước Maha Sangkran ở chùa, người dân sẽ rước Sangkra đi quanh các nhà trong ấp. Sau đó sẽ quay trở lại chùa để nghe các nhà sư thuyết pháp. Ngày thứ hai diễn ra một hoạt động mang nhiều ý nghĩa và rất quan trọng trong ngày tết của người Khmer đó là đắp núi cát. Người dân đến chùa và cùng các nhà sư đắp các núi cát. Họ sẽ làm một hàng rào bằng tre hoặc bằng cây bao quanh các núi cát. Khi đắp núi cát, người Campuchia đắp chín núi, một núi ở chính giữa gọi là núi Sômêru tượng trưng cho trái đất, tám núi nhỏ ở tám hướng tượng trưng cho vũ trụ. Sau khi đắp núi cát, các nhà sư sẽ đọc kinh và thực hiện nghi lễ quy y cho các núi cát. Ngày thứ ba trong Tết Chol Chnam Thmay là ngày Longsok. Hoạt động chính của ngày này là lễ tắm tượng Phật. Sau khi mang cơm vào chùa dâng các vị sư, người Khmer sẽ mang nước ướp hương thơm và nhang đèn thực hiện lễ tắm tượng Phật. Sau đó là tắm cho các sư sãi cao niên. Tại chùa, các nhà sư sẽ tiến hành lễ cầu siêu cho người đã khuất tại tháp dựng hải cốt. Sau đó người dân về nhà tắm các tượng Phật trong nhà, tắm cho ông bà, cha mẹ để tỏ lòng thành kính và sự biết ơn công lao dưỡng dục và sinh thành. Đến tối, người dân sẽ cúng bái thần Tevoda mới- vị thần cai quản trần gian trong tín ngưỡng bản địa của người Khmer.

Bun trong tiếng Lào có nghĩa là “phúc”. Tất cả các lễ hội của Lào được bắt đầu bằng chữ “bun”. Người Lào gọi Tết là “Bun pi may”. Vào ngày đầu tiên, người Lào quét dọn, lau chùi nhà cửa và tất cả các vật dụng thật sạch sẽ. Mọi người đều chuẩn bị các loại bánh, thức ăn để dâng lên chùa và tiếp khách trong ngày Tết. Đặc biệt, phải chuẩn bị thật kỹ các loại nước thơm và hoa để mang đến chùa tắm các tượng Phật. Vào buổi chiều của ngày Tết đầu tiên, mọi người mặc những bộ trang phục truyền thống mang nước thơm, các lễ vật đến chùa. Các tượng Phật sẽ được rước sang một gian riêng và để trong ba ngày để người dân

đến tắm các tượng Phật. Sau khi đọc kinh các nhà sư sẽ tưới nước thơm cho các tượng Phật trong chùa qua máng hình rồng. Loại nước thơm này sẽ được người dân hứng lấy và mang về nhà xúc vào người của người thân trong gia đình với ước mong được ban phước, đem lại sự mát mẻ và an lành. Ngoài tượng Phật, nước thơm được tưới cho các sư thầy và sau đó các tín đồ đến chùa đều được các nhà sư vẩy nước ban phúc lành. Nghi lễ tôn giáo này mở đầu cho ngày Tết của người Lào.

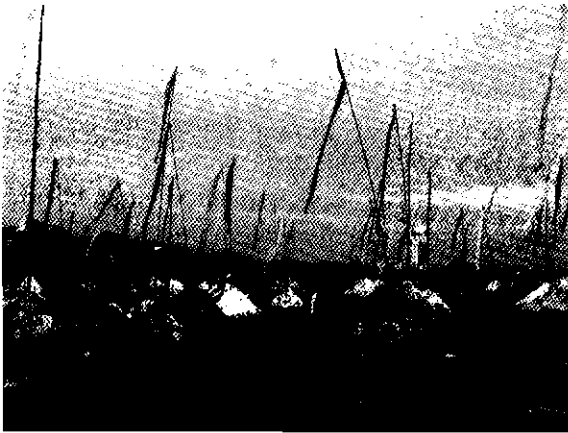
Trong ngày tiếp theo người Lào đi thăm hỏi nhau và tham gia các hoạt động vui chơi tập thể trò chơi truyền thống, diễn các điệu múa lăm vông, thi rước nàng chúa xuân... Nhưng có ý nghĩa và vui nhộn nhất là hoạt động té nước. Với quan niệm người té nước và người được té nước đều gặp nhiều may mắn nếu được té nhiều nước nên dịp Tết cổ truyền, không phân biệt già trẻ, gái trai, địa vị sang hèn đều có quyền té nước vào nhau. Té nước để cầu mong một năm mưa thuận gió hòa, đem lại sự sinh sôi nảy nở cho vạn vật cũng như sự mát mẻ yên lành cho con người. Ở khía cạnh tôn giáo, té nước còn để thanh khiết hóa con người và vạn vật². Chính vì vậy, người Lào không chỉ té nước vào nhau và còn té nước vào nhà cửa, đồ thờ cúng, xúc vật, cây cối và công cụ sản xuất. Trong ngày Tết, khi khách đến thăm nhà luôn được chủ nhà buộc chỉ màu đỏ hoặc màu xanh vào cổ tay, biểu tượng của sức khỏe và hạnh phúc. Món ăn đặc trưng, không thể thiếu trong ngày Tết của người Lào là Lạp. Lạp có nghĩa là “lộc”, là “may mắn”. Lạp được người Lào tặng cho nhau dịp tết như lời chúc may mắn. Lạp được dùng để ăn chung với xôi nếp hoặc cơm lam. Ngoài thưởng thức món Lạp, người Lào còn hái các loại hoa tươi, thường là hoa bò cạp vàng để treo lên xe hay treo trong nhà như là cách mang đến sự may mắn.

Ngày Tết cổ truyền của Lào kết thúc bằng nghi thức xây tháp cát. Hoạt động xây tháp

² Nguyễn Văn Vinh (2000), *Tập quán và lễ hội cổ truyền các dân tộc Lào*, Tp.HCM, Tp.HCM, tr.164

cát có thể tiến hành tại sân chùa hay tại các bãi cát ven sông. Các tháp cát được trang trí bởi cờ, hoa, các sợi chỉ ngũ sắc và được xức nước thơm. Sau khi xây tháp và trang trí tháp cát, người dân cung kính chấp tay trước ngực nghe các vị sư thuyết pháp cầu nguyện cho mọi người được bình yên, mát lành và tích nhiều phúc đức như muôn vản hạt cát trên các tháp cát³.

Hình 1 : Đắp núi cát bên bờ sông Mekong trong Tết Bun Pimay



Tại Thái Lan, Songkran là ngày Tết được người Thái chờ đợi nhất trong năm. Dù chỉ kéo dài từ 3 đến 4 ngày, nhưng tại nhiều vùng, đặc biệt là Chiang Mai, mọi người đã chuẩn bị đón Tết từ trước một tháng. Họ lo trang hoàng lại nhà cửa nhất là chùa chiền. Những gia đình người Thái ở nông thôn trong ngày Tết Songkran thường làm rất nhiều đồ ăn dùng để cúng những người đã khuất sau đó để đãi khách viếng thăm nhau trong những ngày Tết. Đặc biệt, những món ngon nhất sẽ được người dân mang đến cúng chùa. Mọi người đều dành khoảnh khắc đầu tiên của năm mới tại chùa và hướng lòng thành kính của mình đến Đức Phật. Người dân lên chùa dự lễ tắm Phật và mang trái cây cùng những món ăn chay cúng dường các vị sư, đồng thời thả chim lên trời phóng sinh. Sau đó về nhà để thực hiện nghi lễ quan trọng trong Tết Songkran được gọi là Rot Nam Dam Hua. Những người trẻ sẽ

dùng nước thơm rửa tay của những người lớn tuổi và xin tha thứ cho những lỗi lầm đã qua. Những người lớn sẽ chúc những điều tốt lành cho con cháu của mình. Điều này được bảo lưu như một giá trị truyền thống mẫu mực và là sợi dây gắn kết các thế hệ trong gia đình, họ hàng. Người Thái dù đi đâu xa những ngày Tết đều mong được về nhà để đoàn tụ và chia sẻ tình yêu thương của mọi thành viên với nghi lễ này. Bước qua ngày thứ hai của Tết Songkran, không khí thật tung bừng nhộn nhịp, mọi người ra bờ sông thì nhau đắp những núi cát rồi lấy nước té vào người nhau. Khắp mọi nơi trên chi thấy hình ảnh mọi người té nước lên nhau. Với người Thái, nước trong ngày Tết Songkran là nguồn vui, là tài lộc trong năm mới, là tình yêu và những điều tốt lành... Té nước được thực hiện bằng nhiều cách, có thể dùng xô, dùng các vòi bơm nước, dùng súng nước và một số vùng có nhiều chú voi đứng hai bên đường và hút nước từ các bồn nước được đặt sẵn bên cạnh vào vòi và phun lên người đi đường.

Hình 2 : Voi té nước vào mọi người trong tết Songkran tại Ayutthaya



(Nguồn: www.thailandtourism.org)

Ngày cuối cùng diễn ra nhiều hoạt động cộng đồng thật vui nhộn như thi sắc đẹp, các trò chơi đánh đu, và nghi lễ cột chỉ tay chúc may mắn (chỉ có tại vùng đông bắc Thái Lan). Tết Songkran là thời gian đón nhiều du khách nước ngoài đến tham quan và đem đến nguồn thu rất lớn cho đất nước Thái Lan.

Thinyan là Tết mừng năm mới của Myanmar, được tổ chức phổ biến trên quy mô toàn quốc vào tháng Tagu (tháng 4 dương lịch).

³ Nguyễn Văn Vinh (2000), *Tập quán và lễ hội cổ truyền các dân tộc Lào*, Tp.HCM, Tp.HCM, tr.167

Trước đây, việc chọn ngày bắt đầu cho Tết Thinyan do các nhà chiêm tinh học xác định. Ngày mở đầu cho Tết Thinyan được xem là ngày thần Thayanmin giáng trần. Thayanmin được xem là vua của các Nat, hàng năm ông đều xuống trần gian để báo sự mở đầu năm mới. Vào giờ Thayanmin xuống trần gian (thường là nửa đêm) cả nước sẽ vang lên tiếng pháo thăng thiên chào mừng vị thần này. Theo quan niệm xưa của người Myanmar, mùa màng, thời tiết trong năm sẽ phụ thuộc vào việc Thayanmin khi xuống trần gian mang theo vật gì. Nếu thần cười rắn thần Naga hay mang theo bình nước thì năm đó sẽ có mưa nhiều. Nếu thần đi giày, không cười con vật nào, tay lại cầm cây đèn thì năm tới sẽ có nắng nóng kéo dài. Và việc nhìn thấy điều đó chỉ có thể là do khả năng các nhà chiêm tinh học⁴. Nghi lễ đầu tiên của ngày tết gọi là Yethon Pwe, tức là nghi lễ tắm Phật. Sau khi tắm các tượng Phật, mọi người còn mang nước thơm đến tắm các cây bồ đề trong chùa. Mọi người cùng nhau đọc kinh Phật cầu nguyện, sau đó thực hiện nghi lễ phóng sinh. Ngày thứ hai là ngày vui nhộn nhất với hoạt động té nước sôi nổi khắp mọi nơi. Ai nấy đều vui vẻ vì nước sẽ rửa sạch những đau buồn, lo lắng của năm cũ và đem lại hạnh phúc, những điều tốt lành trong năm mới. Hai bên đường người dân chuẩn bị rất nhiều các thùng chứa nước rất lớn để mọi người té nước cho nhau. Ngày tiếp theo mọi người sẽ đi thăm bà con, họ hàng. Để thể hiện lòng tôn kính, hiếu thảo con cháu sẽ gọi đầu cho ông bà, bố mẹ. Nếu như nhiều người dùng câu nói “Myanmar – vùng đất nơi thời gian ngừng trôi” để nói về những giá trị văn hóa bền vững cùng thời gian tại đất nước này thì câu nói “Thinyan – ngày tết của những niềm vui bất tận” là câu nói thật chính xác về tết Thinyan.

Tuy tên gọi khác nhau, cách tổ chức có khác nhau, nhưng lễ mừng năm mới ở mỗi quốc gia, vùng miền đều không thể thiếu những màn té nước vừa thể hiện sự thiêng liêng

của tôn giáo vừa mang tính vui nhộn của hội hè. Tất cả đều thể hiện khát vọng về một cuộc sống sung túc và an lành, một tương lai tươi sáng và hạnh phúc.

2. Tết tại Brunei, Malaysia, Indonesia

Do cùng có ngôn ngữ chung là tiếng Melayu, bên cạnh đó, phần lớn người dân tại Brunei, Malaysia, Indonesia đều theo Islam giáo, chính vì vậy Tết tại các quốc gia này diễn ra cùng thời điểm và có nhiều sự tương đồng về thời gian, các hoạt động cũng như tên gọi. Ngày tết và các ngày lễ quan trọng được cư dân các nước này gọi là Hari Raya (hari: ngày, raya: lễ/hội), như Hari Raya Haji (Lễ hội mừng ngày hành hương), Hari Raya Idul Adha (Lễ kỷ niệm ngày sinh của Nhà tiên tri Mohammed), Hari Raya Idul Fitri (Lễ hội kết thúc tháng Ramadhan)... Trong đó, Hari Raya Idul Fitri là phổ quát và sâu rộng nhất nên ngày này thường được gọi là Hari Raya, như cách ta gọi Tết.

Theo lịch Ả rập, tháng 9 là Ramadhan và tháng 10 là Syawal. Người Islam giáo sẽ thực hiện và chấp hành nhiều giới cấm nghiêm khắc trong suốt tháng Ramadhan nhằm trong sạch hóa bản thân để trở lại cái bản tính thiện ban sơ gọi là Fitrah. Người ta nhịn ăn, uống, hút thuốc, và quan hệ tình dục từ sáng sớm trước khi mặt trời mọc đến chiều tối sau khi mặt trời lặn. Ngoài ra, người Muslim cần phải siêng năng cầu nguyện và bố thí nhiều hơn và phải tự kiểm chế các thói hư tật xấu như bực tức, giận hờn, gian dối, ăn nói thô lỗ, ... Sau khi phần đầu vượt qua tháng Ramadhan, họ cử hành lễ Idul Fitri vào ngày 1 tháng Syawal. Thực ra Idul Fitri là ngày lễ tôn giáo quan trọng của người Muslim trên toàn thế giới mừng kết thúc tháng Ramadhan, nhưng đối với người Brunei, Malaysia, Indonesia, nó đã trở thành ngày Tết.

Tại Brunei, ngày Tết được gọi đơn giản là Hari Raya. Tết kéo dài trong 4 ngày, mở đầu của tháng Syawal (khoảng tháng 10 dương lịch). Tuy nhiên, người dân được nghỉ Tết trong vòng một tuần để có thể chuẩn bị thật chu đáo cho ngày Tết quan trọng nhất của năm. Con cái

⁴ Ngô Văn Doanh (2009), *Từ điển văn hóa Đông Nam Á, Văn hóa thông tin, Hà Nội, tr.480*

đi làm xa sẽ trở về nhà và mọi người cùng nhau dọn dẹp, trang hoàng nhà cửa. Mọi người chuẩn bị những món ăn truyền thống đặc trưng của ngày Tết, trong đó bánh ketupat luôn được chuẩn bị rất công phu. Ngày đầu tiên của Hari Raya, mọi người dậy rất sớm và sẽ có buổi lễ cầu nguyện long trọng tại Thánh đường. Trong buổi lễ này, người dân luôn đóng góp một khoản thu nhập trong năm của mình để thực hiện một trong năm nhiệm vụ căn bản của một tín đồ Islam là bố thí. Buổi chiều là thời gian dành cho gia đình và đi viếng mộ những người đã khuất. Sang ngày thứ hai, mỗi gia đình đều chuẩn bị nhiều món ăn ngon để thiết đãi khách đến thăm nhà. Cũng trong ngày này cung điện Istana Nurul Iman của Quốc vương chính thức mở cửa trong ba ngày để đón tất cả mọi người dân vào thăm. Những ngày còn lại là dịp để mọi người được đi thăm nhau, được nghỉ ngơi và gia đình được đoàn tụ.

Tại Malaysia, Tết còn được gọi là Hari Raya Puasa (Puasa theo tiếng Melayu có nghĩa là ăn chay) bên cạnh tên gọi chung là Hari Raya hay Hari Raya Idul Fitri. Người dân Malaysia bắt đầu ngày lễ này bằng việc đi đến Thánh đường cầu nguyện và xin tha thứ, sau đó sẽ đi viếng mộ của ông bà tổ tiên. Thời gian còn lại sẽ đi thăm hỏi người thân và bạn bè. Sau đó họ tổ chức tiệc, mời bà con, bạn bè đến cùng thưởng thức những món ăn truyền thống. Đặc biệt, trong những ngày tết Hari Raya, nhiều hoạt động sôi nổi diễn ra tại các Sultan như diễu hành quân đội truyền thống, diễu rôi bóng, biểu diễn các trò chơi dân gian...

Tại Indonesia, ngoài tên gọi chung là Hari Raya (hay Hari Raya Idul Fitri), Tết còn được gọi là Lebaran. Đây là cách gọi của người Jawa, tộc người chủ thể của Indonesia. Theo ngôn ngữ Jawa, "lebar" có nghĩa là "sau khi" và Lebaran được hiểu là ngày Tết sau tháng Ramadhan. Cũng như Tết ở bất kỳ nơi nào, những ngày trước, mọi nhà đều chuẩn bị trang hoàng nhà cửa, sửa soạn các món ăn truyền thống và không quên mua sắm quần áo mới. Thật hạnh phúc biết bao khi tết là dịp để những

người con đi xa trở về quê nhà. Sự đoàn tụ gia đình trong ngày Lebaran mang ý nghĩa truyền thống và đạo đức cũng như sự đoàn tụ gia đình của ta trong ngày Tết. Người ta cố gắng hết sức mình để về quê ăn Lebaran với gia đình và họ hàng. Sáng ngày 1 Syawal, sau khi làm lễ Idul Fitri với cộng đồng, thường là tại các thánh đường lớn, các sân vận động hay những bãi đất rộng, người ta trở về nhà quây quần vui Lebaran trong gia đình và thăm viếng các gia đình lân cận. Trong nhiều gia đình Jawa, truyền thống chúc Lebaran của con cháu đối với ông bà cha mẹ được thực hiện với nghi lễ Sungkem, giống như cách chúc thọ và sức khỏe của ta đối với ông bà cha mẹ. Con cháu quỳ xuống gục đầu trên gối ông bà cha mẹ để chúc tụng và xin tha thứ lỗi lầm. Ông bà cha mẹ sẽ li xì cho con cháu. Những ngày kế tiếp thì thăm viếng bà con và họ hàng. Đâu đâu cũng ăn uống thỏa thích, trong đó không thể nào thiếu món bánh nếp gói trong lá dừa xanh non rất đặc trưng ketupat⁵.

Hình 3: Đông đảo người dân tham gia nghi lễ Gunungan trong tết tại Lebaran Sultan Yogyakarta - Indonesia



(Ảnh: Anh Đào, tháng 11/2006)

Trong những ngày Tết, tại nơi ở của các Sultan (người đứng đầu vương quốc Islam theo thể chế chính trị trước đây, nay vẫn còn tồn tại như một tổ chức tôn giáo và bảo tồn văn hóa truyền thống) diễn ra rất nhiều hoạt động sôi nổi. Nhận được nhiều sự tham gia nhất là lễ diễu hành duyệt binh quân đội Sultan truyền

⁵ Indonesia Indah (1995), Bangsa Indonesia 2, Yayasan harapan Kita, Indonesia, tr.247

thống. Trong nghi lễ này, vị đứng đầu Sultan sẽ chúc mừng người dân và chính thức mở màn nghi lễ Gunungan, một nghi lễ rước ụ thức ăn hình quả núi tượng trưng cho may mắn, sức khỏe và tài lộc. Theo truyền thống sau nghi lễ rước bánh, những ai có được các bánh ở vị trí cao nhất trên ụ thức ăn này sẽ hạnh phúc và khỏe mạnh quanh năm.

Dù có những sự khác biệt, nhưng Tết tại các nước Brunei, Malaysia, Indonesia có những điểm chung thể hiện sự thống nhất trong nghi thức tôn giáo của cộng đồng người Muslim trên toàn thế giới, thể hiện sự giao lưu văn hóa của những cư dân chung sống lâu đời vùng Đông Nam Á hải đảo. Trong ngày Tết Hari Raya dù ở Indonesia, Malaysia hay Brunei chúng ta đều thấy câu chúc mừng thân quen, đơn giản nhưng giàu ý nghĩa “Selamat Hari Raya. Mohon Maaf dan Lahir Batin” (Chúc mừng ngày Tết. Xin hãy tha thứ cho mọi lỗi lầm). Thời khắc đầu tiên của ngày Tết bao giờ cũng dành cho cộng đồng, mọi người đều đến thánh đường để cầu nguyện, để tâm hồn được lắng đọng, được bình yên và hướng thiện, qua đó mối quan hệ cộng đồng sẽ càng được thắt chặt. Sau đó mới dành cho gia đình, người thân và bạn bè. Trong ngày Tết, dù ở đâu cũng sẽ luôn được thưởng thức món bánh ketupat thơm lừng cùng với món thịt gà nướng hay bò nướng rất đậm đà hương vị.

Tết là một lễ hội quan trọng nhất trong thế giới văn minh phương Đông. Là một khu vực đa dân tộc, đa văn hóa và đa tôn giáo, Đông Nam Á có rất nhiều lễ Tết diễn ra quanh năm. Dù rất phong phú, đa dạng nhưng Tết ở các quốc gia trong khu vực vẫn có sự thống nhất dựa trên những yếu tố chung của một khu vực

địa lý - lịch sử - văn hóa. Trong ngày Tết, mọi thứ, mọi sự chia cắt hay tương phản đều được trung hòa. Mọi hiểm khích đều xóa bỏ, mọi phân chia giai cấp, nghèo hèn hay giàu sang đều gác sang một bên, ai cũng bên nhau đi trong ngày hội chung, hớn hở với những niềm hy vọng mới. Chúc năng chính của ngày Tết như vậy là nhằm nâng cao, nhằm làm tươi mới lại tinh thần cộng đồng mà bình thường bị suy yếu vì ai cũng phải tập trung cho cuộc sống riêng. Trong xã hội phát triển như hiện nay, những dịp lễ Tết, hội hè chính là dịp để trở lại suối nguồn sâu thẳm của các mối quan hệ xã hội.

Và dù có nhiều sự khác biệt do sự khác nhau về văn hóa, về tôn giáo... thì Tết ở đâu cũng đều là dịp để con người xích lại gần nhau hơn, thêm niềm tin và thêm ước mơ cho một năm mới nhiều hạnh phúc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ngô Văn Doanh – Vũ Quang Thiện (1994), *Những phong tục độc đáo của Đông Nam Á*, Văn hóa thông tin, Hà Nội.
2. Ngô Văn Doanh (1999), *Từ điển văn hóa Đông Nam Á*, Văn Hóa Thông Tin, Hà Nội.
3. Nguyễn Tấn Đắc (2000), *Văn hóa các nước Đông Nam Á*, Đại học Mở Bán công TP. HCM, TP. HCM
4. Indonesia Indah (1995), *Bangsa Indonesia 2*, Yayasan harapan Kita, Indonesia.
5. Nguyễn Văn Vinh (2000), *Tập quán và lễ hội cổ truyền các dân tộc Lào*, TP. HCM, TP. HCM
6. Viện Ngôn ngữ học (2002), *Từ điển Tiếng Việt*, Đà Nẵng, Đà Nẵng.